TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Long

2. Bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983
Trú tại: Xóm 12, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1983
Trú tại: Xóm 1, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa, vắng mặt chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2017, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Hiện nay chị đang làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh không thể có mặt tại phiên tòa được nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Về Hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn ngày 01/3/2012 và tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Tháng 4/2012, anh T bỏ nhà đi đến nay không liên lạc gì với gia đình. Chị H và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm

kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì về anh T. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2017/QĐST-VDS ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã quyết định tuyên bố anh Nguyễn Trọng T mất tích. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Trọng T hiện tại không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Tòa án do đó Tòa án không tiến hành tố tụng được với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh T. Phiên tòa lần thứ nhất chị H có mặt, anh T vắng mặt, HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 4/2012 anh T bỏ nhà đi. Chị H đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 22/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh T mất tích và cũng từ đó đến nay không có tin tức gì về anh T.

Chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh T xác nhận anh T bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay, không có mặt tại địa phương.

Như vậy, chị H và anh T không cùng nhau chung sống một thời gian dài, anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Huyền, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, Khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0005971 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã Khuyến Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu